TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ỨNG HÒA - TP HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14 /2019/HS-ST
Ngày 28/3/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HÒA - TP HÀ NỘI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà : Ông Nguyễn Thành Trung

Các Hội thẩm nhân dân :

Bà Nguyễn Thị Vân, cán bộ hưu trí

Bà Bùi Thị Á Khanh, cán bộ hưu trí

- Thư ký phiên toà : Bà Nguyễn Thị Kim Lành - Thư ký Toà án nhân dân huyện Ứng Hoà

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hoà tham gia phiên toà : Ông Nguyễn Thuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2019 tại Trụ sở toà án nhân dân huyện Ứng Hòa, TP Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số : 15 /2019/TLST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo : **ĐẶNG VĂN P**, sinh năm 1982, sinh quán và nơi cư trú : Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình; quốc tịch : Việt Nam; dân tộc : Kinh; tôn giáo: Không. nghề nghiệp : Lao động tự do; trình độ họcvấn : 9/12; con ông : Đặng Văn Ph (Đã chết); con bà : Nguyễn Thị T, sinh năm 1953; vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1983; con : có 02 con (Lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2010); tiền án, tiền sự : Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 30/11/2018, đến ngày 09/12/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn và bị áp dụng "*Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú*",có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng : Chị Võ Thị Hồng P, sinh năm 1967; trú tại : Thôn P, xã V, huyện U, TP Hà Nội, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau : Khoảng 18 giờ, ngày 30/11/2018, Đặng Văn P có người bạn nghiện tên là N ở cùng huyện L đến rủ đi mua ma túy về để sử dụng chung; N bảo với P mỗi người góp 100.000 đồng P đồng ý. Tuy nhiên, do P không có tiền nên bảo N ứng tiền trước N đồng ý. Sau đó, Năm và P đi xe mô tô của N chở nhau đến một quán nước ở Phù Yên, Viên An, Ứng Hòa. Tại đây, N bảo P ngồi đợi để N đi mua ma túy. Khoảng 05 phút sau thì N cầm bao thuốc lá quay lại đưa cho P và nói: "*Ma túy ở bên trong*". Sau đó, N bảo P ngồi đợi, còn N đi đâu

không rõ, khi P đang ngồi đợi thì bị Công an Đồn Viên An kiểm tra bắt quả tang. Tại chỗ, P tự nguyện giao nộp cho Công an 02 gói ma túy bên ngoài bọc bằng giấy, bên trong có bột màu trắng và khai nhận đó là ma túy. Công an Đồn Viên An lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Đặng Văn P, thu giữ và niêm phong vật chứng gồm: 02 gói ma túy bên ngoài bọc bằng giấy màu trắng, bên trong có các cục bột màu trắng (được niêm phong trong phong bì thư đề mẫu A2); 01 điện thoại di động màu đen- đỏ có chữ BUK.

Ngày 30/11/2018, Cơ quan CSĐT- Công an huyện Ứng Hòa quyết định trưng cầu giám định số 15 đối với 02 gói ma túy trên. Kết quả tại bản kết luận giám định số 9094A/KLGĐ-PC09 ngày 06/12/2018 của Phòng kỹ thuật Công an Thành Phố Hà Nội xác định: *"Chất bột màu trắng bên trong 02 gói giấy (ký hiệu mẫu A2) đều là ma túy loại Heroin, tổng khối lượng 0,117 gam"*.

Với hành vi nêu trên, tại bản Cáo trạng số : 15/CT - VKS ngày 4/3/2019 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hoà truy đã truy tố bị cáo Đặng Văn P về tội : "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà : Đại diện VKS giữ nguyên quan điểm truy tố cả về tội danh nội dung cũng như điều luật, khoản áp dụng như trên, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Đặng Văn P từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 30/11/2018, đến ngày 09/12/2018; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự. Về xử lý vật chứng : Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy số ma túy sau giám định gửi trả lại; trả lại bị cáo Đặng Văn P 01 điện thoại di động thu giữ của bị cáo (*Tình trạng theo biên bản giao nhận giữa cơ quan Công an đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Ứng Hòa*). Về án phí : Căn cứ Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội : Buộc bị cáo Đặng Văn P phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, khách quan, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, người làm chứng, người tham gia tố tụng khác .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau :

[1] Tại phiên toà bị cáo nhận tội như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã qui kết. Xét thấy lời nhận tội của bị cáo phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ được, bản kết luận giám định, người làm chứng và các tài liệu khác đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội

đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận : Ngày 30/11/2018, Đặng Văn P cùng bạn Nghiện tên là Năm rủ nhau góp tiền đi mua ma túy về để sử dụng chung. Sau đó cả 2 đến thôn Phù Yên, Viên An, Ứng Hòa thì N tìm mua được 02 gói ma túy rồi đưa cho phong cất giữ, Năm bỏ đi thì bị Công an phát hiện bắt giữ. Kết quả giám định là Heroin, có tổng khối lượng 0,117 gam.

[2] Bằng hành vi mua, cất giữ trái phép chất ma túy nêu trên nhằm mục đích sử dụng của Đặng Văn P. Đối chiếu với quy định của pháp luật thì bị cáo đã đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Vì vậy Viện trưởng viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hoà truy tố bị cáo với hành vi và điều, khoản, tội danh trong cáo trạng là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý và sử dụng chất ma tuý của Nhà nước, gây mất trật tự xã hội, là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác. Vì vậy cần phải áp dụng mức hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo, phù hợp với tích chất, mức độ của hành vi phạm tội. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu, bị người khác rủ rê, số lượng ma túy tàng trữ thấp là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, khi quyết định hình phạt.

[4] Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo là người nghiện chất ma tuý nên Toà không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[5] Đối với người đi mua ma túy cùng P, theo P khai chỉ mới quen biết, người này tên là N ở cùng huyện Lương Sơn, Hòa Bình, ngoài ra P không biết rõ họ, tên địa chỉ cụ thể của người này. Ngoài lời khai của P thì không có tài liệu nào khác xác định được người tên N này. Do vậy, Cơ quan điều tra tiến hành điều tra nhưng không có đủ căn cứ để điều tra làm rõ xử lý trong vụ án.

[6] Đối với người bán ma túy cho người tên là Năm, do Phong không mua nên không biết là ai, ở đâu. Do vậy, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ xử lý trong vụ án này.

[8] Xử lý vật chứng :

- Đối với chiếc điện thoại di động màu đen – đỏ có chữ BUK quá trình điều tra không liên quan đến vụ án cần trả lại cho bị cáo sử dụng;

- Số Hêrôin sau khi giám định niêm phong gửi trả lại đây là vật chứng của vụ án, cần tịch thu tiêu huỷ là phù hợp với điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[9] Về án phí, quyền kháng cáo : Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm - Theo Điều 135;136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phi và lệ phi ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331; 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH :

1. Tuyên bố bị cáo Đặng Văn P phạm tội : Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt : Đặng Văn P 12 (Mười hai) tháng tù, thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 30/11/2018 đến ngày 09/12/2018.

2. Về xử lý vật chứng : Căn cứ khoản 1; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Tịch thu tiêu huỷ vật chứng của vụ án là số Hêrôin sau giám định gửi lại, đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong đề Công an thành phố Hà Nội, đơn vị Công an huyện Ứng Hoà; mặt bên có chữ kỹ của giám định viên Nguyễn Văn Hà và Đặng Văn Phong, dấu của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ứng Hòa tại các mép niêm phong;

- Trả lại bị cáo Đặng Văn P 01 điện thoại di động dưới màn hình có chữ BUK, màu đen, đỏ đã cũ, số IMEL 1 : 980028009512331, số IMEI 2 : 980028009562831, số thuê bao sim 1 : 0984295874, sim 2 đã hỏng.

(*Tình trạng, đặc điểm các vật chứng trên theo biên bản bàn giao, nhận vật chứng ngày 07/3/2019 giữa cơ quan công an đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Ứng Hoà quản lý*).

3. Về án phí : Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội : Buộc bị cáo Đặng Văn P phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

4.Về quyền kháng cáo : Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận :
- *TANDTP Hà Nội;*
- *VKSND; Công an huyện Ứng Hòa;*
- *Chi cục T.H.ADS huyện Ứng Hoà;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu : Hồ sơ vụ án; VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thành Trung